

NHU CẦU, NIỀM TIN VÀ THỰC HÀNH TÔN GIÁO CỦA TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

PHAN THUẬN^(*)

Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị Về công tác tôn giáo trong tình hình mới¹ đã xác định “tôn giáo là vấn đề lâu dài. Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Do đó, trong đời sống tinh thần của đại bộ phận nhân dân, tín ngưỡng tôn giáo là điều không thể thiếu.

Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo. Các tôn giáo lớn đều có mặt ở nước ta như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành giáo, Islam giáo, v.v... Có thể nói, các tôn giáo lớn có sự ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến đời sống của các tín đồ. Chính sự ảnh hưởng đó, trong bối cảnh hiện nay, nhu cầu, niềm tin và thực hành tôn giáo của các tín đồ tôn giáo nói chung, tín đồ Phật giáo nói riêng là điều không thể thiếu trong đời sống tinh thần của một bộ phận nhân dân có đạo.

Khu vực đồng bằng sông Cửu Long là một trong những nơi Phật giáo rất phát triển, là một những khu vực có số lượng cơ sở Phật giáo nhiều trong cả nước. Tính đến năm 2007, Long An có 50 cơ sở, Tiền Giang: 31 cơ sở, Bến Tre: 124 cơ sở, Đồng Tháp: 80

cơ sở, Trà Vinh: 125 cơ sở, Kiên Giang: 82 cơ sở, Cần Thơ 20: cơ sở, v.v...⁽¹⁾. Có thể nói, người dân ở đây có nhu cầu, niềm tin và thực hành tôn giáo rất lớn.

1. Niềm tin và nhu cầu tôn giáo của tín đồ Phật giáo

Cùng với sự phát triển khoa học công nghệ, con người từng bước lí giải được các hiện tượng siêu nhiên, đã “mở mắt” cho con người về những hiện tượng huyền bí; song, vẫn còn nhiều hiện tượng, cho đến hôm nay, các nhà khoa học vẫn chưa tìm được câu trả lời. Vì thế, nhu cầu và niềm tin tôn giáo sẽ không mất đi và nó vẫn còn tồn tại.

a. Niềm tin tôn giáo

Niềm tin là định hướng giá trị được xác định vững chắc trong nhận thức và chi phối hành động của con người. Niềm tin không chỉ tác động đến trí tuệ mà còn tác động đến tình cảm. Nó có thể làm thay đổi ý thức, động cơ và lối sống của cá

*. Khoa Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực IV. Tp Cần Thơ.

1. Báo cáo tổng kết công tác Phật sự nhiệm kì V (2002-2007) và Chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kì VI (2007-2012) của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI.

nhân⁽²⁾. Niềm tin tôn giáo luôn luôn chiếm vị trí quan trọng trong cấu trúc tôn giáo. Con người ta không thể trở thành tín đồ của một tôn giáo, nếu không có niềm tin tôn giáo.

Niềm tin tôn giáo là toàn bộ nhận thức, thái độ của cá nhân đối với một thực thể tối cao. Niềm tin nói lên “việc thừa nhận một sự phục tùng, một sự giới hạn và một sự bất lực của con người đối với một thực thể tỏ ra hùng mạnh, đầy ánh sáng và chân lí”⁽³⁾.

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm. Việc xác định thời gian du nhập còn nhiều tranh cãi, song, có thể khẳng định rằng nó du nhập vào từ đầu công nguyên. Khoảng thế kỉ II ở Việt Nam đã hình thành những trung tâm Phật giáo sầm uất mà nổi bật nhất là Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh).

Khoảng 2000 năm tồn tại cùng với dân tộc, Phật giáo phải trải qua những biến cố thăng trầm trong lịch sử. Cho đến ngày nay, Phật giáo có vị trí vững chắc trong hệ thống tôn giáo ở Việt Nam. Hiện nay, Việt nam có 19,4% dân số theo đạo với hơn 18 triệu người là tín đồ tôn giáo⁽⁴⁾. Trong đó, “Phật giáo cả nước có trên 10 triệu tín đồ, hơn 35 ngàn tăng ni, hơn 15 ngàn ngôi chùa, có 3 học viện Phật giáo, 31 trường trung cấp Phật học”⁽⁵⁾.

Từ thuở mang gươm đi mở cõi, cha ông ta đã đi khai phá vùng đất hoang sơ chưa có bóng dáng của con người. Trên bước đường di dân lập nghiệp trong môi trường hoang dã, ông cha ta có cảm giác sợ hãi trong môi trường hoang sơ và lạnh lẽo ấy:

“Tới đây xứ sở lạ lùng

Chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng ghê”

Và đến hôm nay, đồng bằng sông Cửu Long là một trong hai đồng bằng châu thổ có diện tích lớn nhất của cả nước, đất đai phì nhiêu, phù sa được bồi đắp bởi hai con sông lớn là sông Tiền và sông Hậu. Song, địa thế ở đây còn nhiều phức tạp, nơi vùng trũng thường xuyên ngập nước vào mùa mưa như đồng bằng Cà Mau; rừng rậm vẫn còn âm u, nhiều muỗi và thú độc. Mặc dù, con người nơi đây đã chế ngự phần nào, song vẻ huyền bí vẫn còn phảng phất vào tâm trí tưởng tượng của họ. Trong cái cảnh trời nước bao la, người dân nơi đây cảm thấy mình quá nhỏ bé và cô liêu với tiếng nước vỗ chập chờn dưới cọc nhà. Thân phận con người trong môi trường đó có khác gì “*vách đổ với tường xiêu*”⁽⁶⁾.

Do đó, Trời, Phật là niềm tin vô hạn trước bao hiểm họa đói khát. Đối với những ai hàng ngày phải chạm mặt với muôn vàn thử thách thì Trời, Phật là đấng thiêng liêng. Trời và Phật là một, là ánh sáng đưa đường đến bình an, đến niềm tin cực lạc. Phật Bà Quan Âm là vị bồ tát rất gần gũi với quần chúng⁽⁷⁾.

Vào những năm cuối của thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI, nhiều biến cố của thế

2. Vũ Dũng. *Tâm lí học Tôn giáo*, H, 1996, tr.10.

3. Sabio Acquaviva & Enzo Pace. *Xã hội học tôn giáo*, H, 1998, tr.101.

4. Nguyễn Xuân Nghĩa. *Tôn giáo trong thời hiện đại: Thế tục hóa hay phi thế tục hóa*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2/2003, tr.6.

5. Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. *Lí luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2007, tr. 125.

6. Quách Thanh Tâm. *Phật giáo với con người Nam bộ ở thế kỉ XX*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 6/2002, tr.33.

7. Quách Thanh Tâm. Sdd, tr.34.

giới diễn ra đã khiến cho nhiều con người phải hoang mang như chiến tranh, dịch bệnh, đói khát, v.v... Trong thế giới đầy bất trắc này, một thế giới vật chất lạnh lùng, một thế giới “*không thể chấp nhận được*” là mảnh đất tốt cho các tôn giáo, nhất là hình thức tôn giáo mới, tôn giáo cực đoan phát triển. Người dân nơi đây vẫn tin vào sự từ bi, hỉ xả, cứu nạn, cứu khổ Đức Phật, giúp họ thoát khỏi những bế tắc trong cuộc sống đầy biến động.

“Chúng tôi mừng rỡ bốn chôn

Cũng như kẻ khó dạ nôn bạc nhiều

Hôm nay nhờ Phật đất dàu

Hưởng thân của lạ trần chịu quý thay”⁽⁸⁾

Do đó, dù thế giới có sự thay đổi, song niềm của các tín đồ Phật giáo đối với tôn giáo này vẫn còn tồn tại bởi vì triết lý nhân sinh của đạo Phật phù hợp với người dân đồng bằng sông Cửu Long và đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tinh thần và tâm linh của họ .

b. Nhu cầu tôn giáo

Khi đã có một niềm tin vững chắc vào một tôn giáo nào đó, con người ta mới có nhu cầu tìm đến tôn giáo đó. Có ý kiến cho rằng, khi xã hội phát triển, nhu cầu tôn giáo sẽ mất đi. Song, có thể nói, khi nào niềm tin tôn giáo của các tín đồ còn tồn tại, khi đó nhu cầu tôn giáo sẽ không mất đi.

Năm 1968, nhà Xã hội tôn giáo Peter Berger, một trong những trụ cột của lý thuyết thế tục hóa, đã phát biểu “Vào thế kỷ XXI, các tín đồ tôn giáo có thể chỉ còn được tìm thấy trong các giáo phái nhỏ, họ tùm tùm sống với nhau để kháng cự

lại một nền văn hóa thế tục có tính toàn cầu”. Hơn 30 năm sau, năm 2001, chính học giả này lại viết “Ý tưởng cho thấy rằng chúng ta đang sống trong một thế giới thế tục hóa là sai lầm. Thế giới này, với một vài ngoại lệ, vẫn mang tính tôn giáo dữ dội như trong quá khứ⁽⁹⁾. Điều này có nghĩa là, dù cho thế giới phát triển với trình độ kỹ thuật cao đến đâu, nhu cầu về tôn giáo của con người vẫn mạnh mẽ.

Vì thế, tôn giáo vẫn luôn là nhu cầu, là sự “bù đắp” cho những gì con người còn thiếu và khát vọng vươn tới. Tuy nhiên, tôn giáo không đơn giản chỉ là xuất phát từ sự kém hiểu biết của con người, từ mê tín hay phục tùng mù quáng của tín đồ trước sức mạnh tự nhiên, đối tượng được thờ cúng và các lực lượng đại diện cho nó. Tôn giáo không chỉ là “liều thuốc” giảm đau, là sự “đền bù hư ảo” mà nó vừa là biểu hiện, vừa là biện pháp khắc phục sự tha hóa của con người. Tôn giáo còn được quan niệm là “sự quan tâm tột cùng, tuyệt đối, nhưng là cái “tuyệt đối” mà chúng ta không thể miêu tả” được⁽¹⁰⁾.

Nhà Phật cho rằng “*sống gửi thác về*”, nên từ xưa đến nay, Phật giáo luôn có chủ trương “xuất thế”, xem thế giới hiện thực chỉ là hư ảo, tạm thời; thế giới bên kia mới là tốt đẹp, vĩnh cửu. Mặc dù vậy, Phật giáo cũng xuất phát từ đời sống, đều phản ánh thế giới hiện thực, do đó bao giờ cũng tác động trở lại xã hội.

8. Dẫn theo Quách Thanh Tâm. Sđd, tr.39.

9. Nguyễn Xuân Nghĩa. Sđd, tr. 22.

10. Trương Khiết. *Tôn giáo hiện đại và chức năng xã hội của nó*. Tân Văn hoa, số 6/1993. Bản dịch của Thư viện TW Quân đội, tr.5.

Chùa chiền vừa là nơi thờ tự thiêng liêng, vừa nơi để con người ta gửi gắm và trải lòng những ưu tư trong cuộc sống. Đối với đồng bào dân tộc Khmer, ngôi chùa là trung tâm tôn giáo, văn hóa, giáo dục của các phum, sóc Khmer. Là nơi diễn ra những hoạt động thiên liêng như lễ tết, cưới hỏi, v.v... Qua sinh hoạt Phật giáo, người dân ở đồng bằng sông Cửu Long có dịp tiếp xúc, chia sẻ tình cảm làm giảm căng thẳng, vơi bớt sự cô đơn, một thứ bệnh rất phổ biến của xã hội hiện đại, tránh cho con người tìm đến lối sống thác loạn và hành động tự sát.

Và ngày nay, trong điều kiện hội nhập, tốc độ đô thị hóa ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long diễn ra chóng mặt, những sự cố, rủi ro trong làm ăn, sự thay đổi khí hậu đã làm cho lũ lụt, dịch bệnh, nghèo đói thường xuyên nên người dân nơi đây không khỏi hoang mang. Có thể nói tiến bộ vật chất và khoa học kỹ thuật càng tạo thêm những khoảng trống tâm linh... Con người không lúc nào được yên ổn giữa bao nhiêu xáo động xã hội, văn hóa, chính trị, kỹ thuật hình như ngày càng đẩy con người đến bờ vực thẳm.

Giữa cuộc sống bốn bề vật vủ, người dân ở đồng bằng Sông Cửu Long có xu hướng đến chùa chiền ngày càng nhiều để tìm kiếm sự thanh thản và an bình trong cuộc sống. Bởi vì, họ tin vào những sự giúp đỡ, “cứu nạn cứu khổ” của Trời, Phật và niềm tin đó ngày càng mạnh mẽ khi cuộc sống của họ nhiều biến động.

Lẽ đó, giáo lý đạo Phật có ý nghĩa là động lực thúc đẩy con người khao khát tìm kiếm bản thân, xa lánh sự ham muốn của

cuộc sống trần tục và tình cảm tôn giáo “*làm phát triển quy luật chủ đạo dẫn dắt cuộc đời và lòng can đảm của con người để họ thành công trong việc thoát khỏi xiềng xích của lòng ham muốn ích kỉ*”⁽¹¹⁾.

Như vậy, dù thời cuộc có thay đổi, đời sống con người đã sung túc hơn nhưng nhu cầu và niềm tin tôn giáo của các tín đồ tôn giáo nói chung và tín đồ Phật giáo nói riêng không mất đi, thậm chí chưa hề suy giảm. Nếu nhìn vào “nỗi đau” có thật của mỗi con người trong kiếp nhân sinh, nhất là đối với xã hội còn nhiều bất trắc thì tín ngưỡng Phật giáo vẫn không bao giờ nguội lạnh trong một bộ phận nhân dân nơi đây. Và có thể nói rằng, một trong nét nổi bật của nền văn hóa tinh thần dân tộc Việt Nam nói chung, ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long nói riêng là niềm tin tín ngưỡng Phật giáo quyện chặt trong các giá trị tinh thần, kế thừa từ đời này sang đời khác. Bất chấp với thời gian, nó vẫn trường tồn và tiếp tục phát triển cùng lịch sử⁽¹²⁾.

2. Thực hành tôn giáo của tín đồ Phật giáo

Thực hành tôn giáo được xác định là một tín đồ thực hiện tập hợp những quy định về nghi thức và tín ngưỡng tôn giáo nào đó, ít hay nhiều thể chế hóa, phải thực hiện để cho việc theo tín ngưỡng có thể nhìn thấy và kiểm tra được⁽¹³⁾.

11. Lê Tuấn Đạt. *Một số vấn đề về tôn giáo và nhu cầu về tôn giáo*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 1/2008, tr. 5.

12. Lê Hữu Tuấn. *Một số vấn đề của Phật giáo Việt Nam trong đời sống hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 1/2002, tr. 40.

13. Vũ Quang Hà. *Xã hội học tôn giáo*, Nxb. Đại học Quốc gia, H, 2008, tr. 221.

Khi con người ta có nhu cầu và niềm tin vào tôn giáo, họ sẽ tìm đến những nơi linh thiêng để thể hiện sự tôn kính. Đức Phật có dạy: “*Lời dạy của ta không phải đến để tin mà đến để thấy và thực hành*”⁽¹⁴⁾. Ngày nay, thực hành tôn giáo là một vấn đề phức tạp, có nhiều mục đích khác nhau để họ tìm đến chùa; có người đến để cầu an, cầu siêu; có người đến để cầu cho giàu sang phú quý, thậm chí còn có những mục đích tiêu cực khác. Dưới góc độ tiếp cận xã hội học, các nhà xã hội học thường phân tích thực hành tôn giáo của tín đồ Phật giáo theo nhiều chỉ báo, song trong điều kiện cho phép, chúng tôi phân tích một số chỉ báo cơ bản như sau:

- *Ai là người thường đến chùa (tuổi, giới tính, nghề nghiệp...)*

- *Họ đến chùa vào những dịp nào? Tần suất đến chùa (có thường xuyên hay không)*

- *Khi các tín đồ đến chùa, họ có những hành vi gì?*

Ai là người đến chùa? Chùa là nơi thờ tự các đấng thế lai, bồ tát; là nơi gửi gắm những ước mơ, khát vọng tốt đẹp cho đời sống con người. Như đã phân tích, cuộc sống nhiều biến động, người dân khu vực đồng bằng sông Cửu Long cũng chịu ảnh hưởng ít nhiều. Niềm tin của họ về sự cứu giúp, cứu nạn cứu khổ của các vị bồ tát ngày càng mạnh mẽ hơn. Bất kỳ ai, dù là Phật tử hay người ngoại đạo đều có thể đến chùa, không phân biệt giới tính, tuổi tác, dân tộc hay thành phần xã hội. Bởi Chùa là nơi để tá túc cùng chúng sinh.

Dân gian có câu “*trẻ vui nhà, già vui chùa*”, dường như nó đã thay đổi trong giai đoạn hiện nay. Trong những ngày lễ

hội, sóc vọng có rất đông người đi lễ chùa thuộc hầu hết các lứa tuổi, đặc biệt là thanh niên⁽¹⁵⁾. Vừa qua, nhân ngày Lễ Phật Đản năm 2009, chúng tôi đã quan sát một số ngôi chùa tại Tp. Cần Thơ, thấy rằng người đến chùa đầy đủ mọi thành phần dân thường, cán bộ, doanh nhân, v.v... mọi lứa tuổi, đặc biệt, Phật tử là thanh niên rất đông.

Vào dịp nào? Hầu hết, người dân ở đồng bằng sông Cửu Long có thể đến chùa bất kỳ ngày nào. Nếu họ có nhu cầu tâm linh, họ đều có thể đến chùa. Đối với Phật tử, họ rất thường xuyên đến chùa, đặc biệt vào những ngày rằm vì họ đến cầu siêu, sám hối. Đối với người ngoại đạo, họ chỉ đến chùa vào các dịp lễ hội hay các ngày rằm lớn trong năm.

Hành vi nào của Phật tử khi đến chùa? Phật tử đến chùa với tấm lòng kính Phật và nhận thức rằng, đây là nơi linh thiêng, là nơi cứu nạn cứu khổ cho những mảnh đời bất hạnh. Do đó, khi đến chùa, Phật tử rất nghiêm trang, thậm chí không dám cười đùa.

Đốt hương, khấn vái và tụng kinh niệm Phật là hành vi mà các Phật tử làm thường xuyên khi đến chùa. Một trong những hành vi diễn ra song song với các hành vi trên là “*Lạy Phật*”. Có rất nhiều lí do để Phật tử lạy Phật. Hầu hết cho rằng, lạy Phật là thể hiện sự tôn kính. Có người cho rằng: “*Lạy là thể hiện sự thành kính, và lạy cũng là phương tiện để gỡ bỏ cái ràng buộc của tự cao, tự đại.*”

14. Lê Hữu Tuấn. Sđd, tr. 41.

15. Nguyễn Khắc Đức. *Vai trò của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7/2008, tr. 46.

Chỉ có lạy người khác mới tháo bỏ được cái “coi mình hơn người”. Lạy không có nghĩa là nhu nhược, lạy để chiến thắng cái “bản thân”. Đây là tôi nói người lạy người thôi đó, thì cái lạy vẫn có mục đích tốt đẹp. Chứ đừng nói gì là lạy Phật. Nếu bạn nói lạy “cục đất nung” mà tưởng là Phật, thì bạn lấy đất là cái tượng của bạn có ai lạy không? Vì Đức Phật được nhiều người tôn kính nên cho dù đó chỉ là “đất nung” nhưng người ta vẫn lạy. Bạn tưởng các học giả không biết pho tượng làm bằng đất, bằng đồng... chắc, nhưng họ vẫn lạy. Và cũng không phải lạy để cầu xin đâu nhé”.

Thực hành tôn giáo không chỉ ở trong chùa mà còn cả ngoài đời, Phật tử luôn tâm niệm “Tâm là Phật, Phật là Tâm” nên mọi lúc, mọi nơi, họ hành sự theo sự dạy bảo của Đức Phật. Lòng từ bi, hỉ xả và yêu thương giúp đỡ mọi người là hành vi thường gặp ở các Phật tử. Do đó, một trong những tính cách của người dân ở đồng bằng sông Cửu Long luôn là chất phác, chân thật, thủy chung, có lòng thương người. “Đó đi tu, đây xin ở sãi, Ăn đĩa tương chùa trọn ngãi cùng nhau; Đồi lúa ta thương nhau, thương dại thương dột, Thương lột da óc, thương tróc da đầu, ngủ đi thì chớ, thức dậy lạy thương”.

Tóm lại, Phật giáo là một trong những tôn giáo có nhiều tín đồ nhất ở Việt Nam. Giáo lí của đạo Phật gắn gũi với quần chúng nhân dân lao động nên trải qua nhiều thế kỉ với những thăng trầm lịch sử, Phật giáo vẫn tồn tại và phát triển. Trong bối cảnh hiện nay, đời sống vật chất của người dân đồng bằng sông Cửu Long đã dần nâng lên; họ cũng đã chinh phục được thiên nhiên. Song, họ vẫn còn phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức không thể vượt qua. Hơn nữa, cuộc sống bộn bề hối hả đã làm cho họ mệt mỏi và muốn tìm đến sự thanh tịnh. Những lúc như thế, họ tìm đến chùa, đến với Phật với khát vọng sống, mong muốn cứu nạn cứu khổ và sự thanh thản trong đời sống đầy biến động. Do đó, ở đây, nhu cầu, niềm tin và thực hành tôn giáo của tín đồ Phật giáo không mất đi và ngày càng được khẳng định. Thông qua đây, có thể nói, Phật giáo có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần, tâm linh của người dân ở đồng bằng sông Cửu Long. Vì thế, Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 25 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) xác định: “*tôn giáo là nhu cầu tinh thần và tồn tại lâu dài cùng dân tộc đi lên Chủ nghĩa Xã hội*”⁽¹⁶⁾./

16. Lê Tuấn Đạt. Sdd, tr. 7.